

Số: 2013 /KH-STC (QLNS)

Hà Nam, ngày 7 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực thực hiện Kế hoạch số 2610/KH-UBND ngày 4/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị Quyết số 07-NQ/TU ngày 9 tháng 7 năm 2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2610/KH-UBND ngày 4/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy. Sở Tài chính xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Ban giám đốc sở, các phòng nghiệp vụ và tất cả các đảng viên, công chức, người lao động thuộc sở đối với công tác công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Qua đó, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, phòng nghiệp vụ về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả về các nhiệm vụ, giải pháp đã chỉ ra tại Nghị Quyết số 07-NQ/TU ngày 9 tháng 7 năm 2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2610/KH-UBND ngày 4/10/2021 của UBND tỉnh.

- Tạo sự chủ động, thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu, chi ngân sách trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 9 tháng 7 năm 2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 2610/KH-UBND ngày 4/10/2021 của UBND tỉnh được thực hiện đồng bộ với việc thực hiện các quy định của Luật NSNN, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công; luật giá và các văn bản hướng dẫn của trung ương, quy định của địa phương về quản lý tài chính ngân sách hiện hành, các Nghị quyết của Chính phủ, các Nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm trong giai đoạn 2021-2025.

- Tiến hành đồng bộ, kiên quyết, kết hợp những giải pháp hiệu quả, tích cực, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành để hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo sự ổn định và chủ động trong điều hành ngân sách, đảm bảo nguồn lực tài chính thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025.

- Người đứng đầu phải đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước được giao.

- Các phòng nghiệp vụ, cán bộ, công chức thuộc sở căn cứ chức năng nhiệm vụ, xác định cụ thể nhiệm vụ của sở Tài chính để gắn với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị Quyết số 07-NQ/TU ngày 9 tháng 7 năm 2021 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ; Kế hoạch số 2610/KH-UBND ngày 4/10/2021 của UBND tỉnh. Từ đó nắm chắc chủ trương, định hướng trong các nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, phối hợp với các ngành, các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về hoàn thiện thể chế

Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách về thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý và sử dụng tài sản công theo chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội, Chính phủ phù hợp với điều kiện địa phương, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng.

2. Về quản lý thu ngân sách nhà nước

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, chủ động xử lý các tác động đến nguồn thu ngân sách, quyết tâm phấn đấu thu ngân sách nhà nước đạt và vượt dự toán giao hằng năm và cả giai đoạn 2021-2025. Phấn đấu tốc độ tăng thu ngân sách bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt trên 10%/năm; đến năm 2025 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt và vượt 16.000 tỷ đồng.

- Xử lý theo chế độ quy định các khoản tạm thu, tạm giữ, các khoản được các cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị thu vào ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở Tài Nguyên & Môi trường và các cơ quan liên quan xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, thông báo kịp thời cho cơ quan Thuế; xác định tiền bảo vệ, phát triển đất lúa khi

chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, thông báo cho người nộp tiền bảo vệ, phát triển đất lúa nộp tiền vào ngân sách cấp tỉnh đối với các dự án thuộc thẩm quyền cấp tỉnh theo quy định.

3. Về quản lý chi ngân sách nhà nước

3.1. Công tác quản lý và điều hành ngân sách

- Hướng dẫn các đơn vị lập và thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo thẩm quyền phải bám sát mục tiêu, định hướng, yêu cầu của kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn, trên cơ sở các chính sách, chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được cấp thẩm quyền phê duyệt đối với năm dự toán; chi ngân sách nhà nước nói chung và chi cho các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước nói riêng phải đúng thẩm quyền, xác định rõ nguồn vốn và trong phạm vi khả năng nguồn lực, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo cân đối ngân sách địa phương trong trung hạn.

- Tham mưu cho cấp thẩm quyền thực hiện phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước đúng thời hạn, nội dung, đối tượng, lĩnh vực theo quy định; đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp bách và chủ động bố trí kinh phí để hoàn trả kinh phí đã ứng trước, xử lý nợ đọng theo quy định.

- Tham mưu cho cấp thẩm quyền điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định, hạn chế việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước, giảm số chi chuyển nguồn sang năm sau. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; giảm dần nợ công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và quy định pháp luật. Xử lý nghiêm về tài chính theo quy định đối với các sai phạm về quản lý ngân sách và tài sản của nhà nước đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị.

3.2. Công tác quản lý chi đầu tư phát triển

- Tham mưu cho cấp thẩm quyền tập trung huy động các nguồn lực: tiền sử dụng đất từ các dự án đô thị, dự án phát triển nhà ở phát sinh trong năm phân ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp cùng với nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách hàng năm (nếu có) (sau khi đảm bảo chi hoạt động bộ máy, chi an sinh xã hội và các nhiệm vụ cấp bách do từ năm 2022 địa phương phải tự cân đối ngân sách, trung ương không hỗ trợ nên nguồn tăng thu ngân sách

trước tiên chi an sinh xã hội) để giảm bội chi, trả nợ gốc vốn vay, thu hồi số kinh phí ứng trước giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trả nợ các dự án còn nợ khối lượng xây dựng cơ bản lớn (phần đầu giai đoạn 2021-2025 trả nợ được tối thiểu 50% khối lượng hoàn thành của các dự án theo Thông báo số 96-TB/TU ngày 11/5/2021 và Kết luận số 42-KL/TU ngày 1/7/2021 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ), tuyệt đối không để phát sinh nợ công.

- Thường xuyên đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện thủ tục, hồ sơ quyết toán các dự án hoàn thành, theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính làm cơ sở thu hồi vốn ứng trước theo quy định.

3.3. Công tác quản lý chi thường xuyên

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng dự toán, phân bổ và quản lý kinh phí chi thường xuyên theo đúng quy định của Luật NSNN, các Luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với việc triển khai chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, ứng phó với thiên tai dịch bệnh. Ưu tiên và tập trung nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tích cực triển khai đổi mới sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế tinh gọn, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung rà soát, hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) và Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở thực hiện tính đúng, tính đủ giá dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình, đảm bảo công khai, minh bạch; ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công, theo đó chuyển dần từ cơ chế cấp phát sang cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục phổ biến và hướng dẫn các đơn vị thực hiện có hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật kế toán. Chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình, đề án, dự án đã phê duyệt; chỉ tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt các đề án, dự án, kế hoạch thực sự cần thiết, hiệu quả và cân đối được nguồn lực.

- Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định, trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các khoản chi cho con người; triệt để tiết kiệm các khoản kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, chi cho lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung của Kế hoạch này, theo chức năng nhiệm vụ được phân công, các phòng, cán bộ, công chức thuộc sở chủ động tham mưu, phối hợp với các ngành, các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả

2. Các phòng thuộc sở đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch của sở, báo cáo kết quả về phòng Quản lý ngân sách. Định kỳ hàng năm, phòng Quản lý ngân sách tổng hợp báo cáo Ban giám đốc sở để báo cáo UBND tỉnh và Tỉnh uỷ theo quy định./.

Giám đốc sở yêu cầu các phòng trực thuộc sở nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban GD sở;
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn